

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Xuân

2. Bà Trần Thị Dần

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 7, Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS, ngày 17/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS, ngày 12/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST-QĐ, ngày 25/12/2025 và thông báo số 01/TB-TA, ngày 05/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Anh T; sinh ngày: 06/4/1989, tại xã K, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã K, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038088069697 (Theo danh, chỉ bản số 609 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân H con bà: Trịnh Thị T; Vợ: Đã ly hôn; Có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Cao Ngọc Đ; sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Đỗ Thị T; sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Trịnh Quốc T

Nơi làm việc: Văn phòng công chứng Trịnh Quốc T

Địa chỉ: Khu 1, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì mục đích cần có giấy tờ đảm bảo khoản vay để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên vào khoảng tháng 11/2024, Mai Anh T đã lên mạng xã hội zalo tìm và kết bạn với tài khoản zalo "Quang Vinh" đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà giả đứng tên của mình với giá 8.000.000 đồng. Sau khi đặt mua được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, T sử dụng để thực hiện hành vi sử dụng giấy tờ giả để lập hợp đồng chuyển nhượng nhằm vay số tiền 100.000.000 đồng của vợ chồng anh Cao Ngọc Đ và chị Đỗ Thị T. Sau đó bị Văn phòng đăng ký đất đai Thạch Thành phát hiện, trình báo cơ quan chức năng.

Tại bản kết luận giám định số 1835/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DL 773702 ký hiệu A so với mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là giả (bao gồm phôi in, hình dấu tròn và chữ ký).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Mai Anh T khai nhận: Khoảng cuối năm 2024, do làm ăn thua lỗ, cần tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Mai Anh T đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả như đề nêu ở trên để vay tiền nên T đã sử dụng tài khoản zalo tên "Nguyễn Đức" tìm và kết bạn với tài khoản zalo "Quang Vinh" (không rõ họ tên, địa chỉ) để đặt làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. T đã gửi thông tin cá nhân của mình cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 655, tờ bản đồ số 2, thuộc thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, hiện đang đứng tên chủ sở hữu quyền sử dụng đất là ông Mai Xuân H (sinh năm 1959, trú tại thôn 1, xã K, tỉnh Thanh Hoá - là bố đẻ Mai Anh T) để gắn thông tin của mình thành chủ sở hữu thửa đất trên. Theo hướng dẫn của tài khoản "Quang Vinh", vào ngày 01/11/2024, Tuấn sử dụng tài khoản ngân hàng VietinBank số "102870315750" của T chuyển số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) đến số tài khoản ngân hàng BIDV số "8833174489" chủ tài khoản tên "Bui Huy Linh" để đặt cọc. Đến ngày 02/11/2024 tiếp tục chuyển số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi thanh toán xong đến ngày 05/11/2024, Mai Anh T nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả từ nhân viên giao hàng tại xã K, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, thông qua các mối quan hệ bạn bè, T đã liên hệ với anh Cao Ngọc Đ để vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), thỏa thuận trả lãi hàng tháng. Anh Đ đồng ý nhưng yêu cầu T phải thế chấp tài sản. Vì vậy, đến khoảng 14 giờ 00 ngày 06/11/2024, Mai Anh T mang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Văn phòng công chứng Trịnh Quốc T, địa chỉ số nhà 120 thuộc thôn 1, xã V, tỉnh Thanh Hoá và gặp anh Đ và vợ là chị Đỗ Thị T. Mai Anh T và vợ chồng anh Cao Ngọc Đ đã nhờ cán bộ công chứng lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), tuy nhiên mục đích để T vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) của vợ chồng anh Đ, hẹn trả lãi hàng tháng. Nếu vi phạm thỏa thuận anh Đ sẽ sang tên thửa đất cho mình. Sau khi cán bộ công chứng soạn thảo 03 (ba) bản Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có nội dung giống nhau, đưa vợ chồng anh Đ giữ, chị T đưa cho Mai Anh T số tiền mặt 1.000.000đ (một triệu đồng) để trả phí lập hợp đồng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), và chuyển số tiền 99.000.000đ (chín chín triệu đồng) còn lại từ số tài khoản "3508205083527" ngân hàng AgriBank của anh Đ sang số tài khoản "102870315750" ngân hàng VietinBank của Mai Anh T. Sau thời điểm này, Mai Anh T duy trì trả lãi hàng tháng cho anh Đ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền gốc. Sau khi sự việc bị phát hiện T

đã trả hết số tiền vay cho vợ chồng anh Đ chị T, đến nay T không còn nợ tiền của anh Đ chị T nữa.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTT, ngày 14/11/2025, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 7 - Thanh Hoá đã truy tố Mai Anh T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Phần tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 BLHS xử phạt Mai Anh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Anh T trả hết nợ cho anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Đỗ Thị T, anh Đ và chị T không yêu cầu gì thêm nên Đại diện VKS đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, mặt lưng bị nứt vỡ thu giữ của Mai Anh T.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vì mục đích cần có giấy tờ đảm bảo khoản vay để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên vào khoảng tháng 11/2024, Mai Anh T đã lên mạng xã hội zalo tìm và kết bạn với tài khoản zalo "Quang Vinh" đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà giả đứng tên của mình với giá 8.000.000 đồng. Sau khi đặt mua được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, T sử dụng giấy tờ giả để lập hợp đồng chuyển nhượng với anh Cao Ngọc Đ và chị Đỗ Thị T nhằm vay số tiền 100.000.000 đồng của vợ chồng anh Cao Ngọc Đ. Giữa T và anh Đ thỏa thuận, nếu không trả được nợ thì sang tên cho anh Đ và chị T thừa đất trên. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa T và anh Đ, chị T là hợp đồng giả tạo nhằm che giấu hợp đồng vay tiền. Hành vi của T đã vi phạm pháp luật dân sự về điều kiện của giao dịch dân. Do đó, hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS. Cáo trạng mà Viện trưởng VKS nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Mặc dù T sử dụng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay tiền làm ăn và trả nợ, bản thân T đã trả đủ tiền gốc và lãi hàng tháng như đã thỏa thuận cho anh Đ và chị T. Sau khi sự việc bị phát hiện T đã trả hết số tiền vay cho vợ chồng anh Đ chị T, đến nay T không còn nợ gì. Tuy T có hành vi gian dối nhưng không có mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Đ, chị T nên xác định việc vay nợ giữa T với vợ chồng anh Đ chị T là quan hệ dân sự không cấu thành các tội về chiếm đoạt tài sản.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Anh T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*, *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có thêm các tình tiết *“Quá trình làm việc, công tác được tặng nhiều giấy khen”*, *“Bị cáo có bố, ông nội là người có công với cách mạng”* là các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về tính chất của vụ án và áp dụng hình phạt: Đây là vụ án hình sự có tính chất ít trọng do Mai Anh T thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về tài liệu, con dấu, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS. Do đó, HĐXX nhận thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Bị cáo được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Anh T trả hết nợ cho anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị T, anh Đ và chị T không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8]. Đối với Cao Ngọc Đ (là người *không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh dịch vụ cầm đồ cho vay tiền có cầm cố tài sản*): Sau khi cho Mai Anh T vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), Cao Ngọc Đ đã thu tiền lãi hàng tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng, tương ứng với lãi suất 1,5% (một phẩy năm phần trăm)/01 tháng và 18% (mười tám phần trăm)/01 năm, chưa vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, hành vi của Cao Ngọc Đ không có dấu hiệu tội phạm Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự cũng như không vi phạm hành chính quy định tại Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

[9]. Đối với người đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bán cho Mai Anh T. Do T khai đặt mua của người có tên zalo là “Quang Vinh” không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Tuy nhiên việc Tuấn chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV số “8833174489” mang tên Bùi Huy Linh. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc và xác định người có tên là Bùi Huy L (Sinh năm 2003, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP C Ap Phú, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình, nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay tại 755/35/12A đường Lê Đức Thọ, phường Anh Hội

Đông, TP Hồ Chí Minh) nhưng L khai vào khoảng năm 2023, L được 01 người bạn quen biết ngoài xã hội tên “*Kiệt*” người thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) nhờ làm tài khoản ngân hàng mang tên L. Sau đó L đã làm tài khoản của ngân hàng BIDV số “8833174489” mang tên Bùi Huy L và đưa lại cho người tên “*Kiệt*” còn việc người này sử dụng tài khoản như thế nào, vào mục đích gì L không biết, L không sử dụng tài khoản zalo “*Quang Vinh*”. Tiến hành kiểm tra điện thoại của L đang sử dụng có số điện thoại “0765499137”, tên zalo “*Bùi Huy L*” và tài khoản ngân hàng không liên quan đến số tài khoản ngân hàng mà T dùng để chuyển tiền nhận giấy chứng nhận giả. Ngoài tài liệu này không còn tài liệu nào khác chứng minh L có phải là người sử dụng tài khoản zalo “*Quang Vinh*” và số tài khoản ngân hàng BIDV số “8833174489” hay không nên Cơ quan điều tra tách vụ việc đối với hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức để tiếp tục xác minh làm rõ người tên “*Kiệt*” có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10]. Đối với văn phòng công chứng Trịnh Quốc T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi văn bản yêu cầu Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá cung cấp tài liệu, chứng cứ, đồng thời trực tiếp làm việc với ông Trịnh Quốc T là Trưởng Văn phòng công chứng Trịnh Quốc T đã kiểm tra quy trình thực hiện lập hợp đồng, công chứng đối với *Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất* giữa Mai Anh T với vợ chồng anh Cao Ngọc Đ, chị Đỗ Thị T. Căn cứ các tài liệu được cung cấp và kết quả làm việc, không phát hiện vi phạm trong hoạt động công chứng được pháp luật quy định.

[11]. Đối với ông Mai Xuân H (Sinh năm 1959, trú tại thôn 1, xã K, tỉnh Thanh Hóa- là bố đẻ của bị can Mai Anh T) là người có giấy chứng nhận đất thật. Khi T làm giả các thông tin liên quan đến giấy chứng nhận được cấp cho ông thì ông H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, bản thân ông không bị thiệt hại gì nên không xem xét.

[12]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, mặt lưng bị nứt vỡ thu giữ của Mai Anh T. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[13]. Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số DL 773702 mang tên Mai Anh T; 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữ Mai Anh T và Cao Ngọc Đ, Đỗ Thị T lập ngày 06/11/2024, được công chứng tại Văn phòng công chứng Trịnh Quốc T. Đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án cần được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[14]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Anh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt Mai Anh T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 125 BLTTHS: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Mai Anh T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Anh T cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, mặt lưng bị nứt vỡ thu giữ của Mai Anh T (Có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo Mai Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc